

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-PT
Ngày 12 – 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954 và bà Võ Thị P, sinh năm: 1955; có vợ là Huỳnh Thị T (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo: Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/9/2017, Nguyễn Văn G điều khiển xe máy cày loại “Ford 3000” kéo theo rơ moóc không biển số, chở củi lưu thông trên đường Hương lộ nhựa hướng từ tỉnh Bình Dương về huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi về đến nhà tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, G đỗ xe trên lề đường phía bên phải, tắt máy xe rồi đi vào nhà nhưng không bật đèn báo hiệu, không đặt các biển báo nguy hiểm phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Khoảng 15 phút sau thì có xe mô tô biển số 57-985 EC do ông Trần Văn Q, sinh năm 1944, ngụ ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, điều khiển chạy trên đường Hương Lộ nhựa hướng từ Tỉnh lộ 787B về đường Hồ Chí Minh đụng vào phía sau bên trái thùng rơ moóc, ông Q bị té ngã xuống đường và được đưa đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bàng cấp cứu nhưng đã bị tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 165/2017/TT ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trần Văn Q tử vong do xóc mất máu, chấn thương đa tạng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hưởng án treo để lo chăm sóc cha, mẹ, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo, không có đối đáp.

Bị cáo cung cấp chứng cứ có bác ruột là chiến sĩ cách mạng bị tù đầy, có cậu ruột là liệt sĩ.

Ông Dương Xuân T là đại diện của bị hại không có kháng cáo nhưng có đơn trình bày không đồng ý về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, đề nghị y án sơ thẩm.

[2] Nội dung vụ án:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/9/2017, Nguyễn Văn G không có giấy phép lái xe, đổ xe máy cày kéo theo rơ moóc chiếm một phần đường xe chạy nhưng không có tín hiệu, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe cho người điều khiển phương tiện khác biết, đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, cung cấp chứng cứ có bác và cậu ruột là người có công với Nước nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ mới nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G; giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Công an cấp xã (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông

